

<b>Đọc</b> Trình độ 1 Sơ cấp	<b>Đọc</b> Trình độ 2 Trên sơ cấp	<b>Đọc</b> Trình độ 3 Trung cấp	<b>Đọc</b> Trình độ 4 Trên trung cấp	<b>Đọc</b> Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 472 trở xuống	Phạm vi điểm: 473-513	Phạm vi điểm: 514-591	Phạm vi điểm: 592-626	Phạm vi điểm: 627 trở lên
Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định nghĩa của từ và cụm từ trong văn bản và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; nhận ra ý nghĩa của một số từ thường gặp trong bài đọc.	xác định từ và cụm từ quan trọng từ bài đọc trong bài đọc theo đề tài và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; nhận ra ý nghĩa của một số từ quan trọng và thường gặp trong bài đọc.	xác định từ và cụm từ hay dùng; trả lời câu hỏi về chi tiết quan trọng trong bài đọc theo đề tài và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi về các chủ đề quen thuộc; trả lời câu hỏi để giúp xác định ý nghĩa của một số từ và cụm từ trong bài đọc.	phân loại các từ và cụm từ trong bài đọc theo đề tài và cuộc đối thoại; trả lời câu hỏi về các chi tiết quan trọng trong nhiều loại văn bản; nhận ra từ và cụm từ trong bài đọc có thể có nhiều ý nghĩa theo ngữ cảnh.	phân tích chi tiết từ bài đọc và cuộc đối thoại về các chủ đề quen thuộc cũng như không quen thuộc; phân tích thông tin để trả lời câu hỏi về các chi tiết quan trọng trong bài đọc; phân loại từ; thể hiện các kỹ năng so sánh và tương phản trong bài đọc; suy luận ý nghĩa của các từ bằng văn bản và hình ảnh; nghe và làm theo chỉ dẫn từ văn bản.

<b>Viết</b> Trình độ 1 Sơ cấp	<b>Viết</b> Trình độ 2 Trên sơ cấp	<b>Viết</b> Trình độ 3 Trung cấp	<b>Viết</b> Trình độ 4 Trên trung cấp	<b>Viết</b> Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 496 trở xuống	Phạm vi điểm: 497-561	Phạm vi điểm: 562-650	Phạm vi điểm: 651-672	Phạm vi điểm: 673 trở lên
Khi viết, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
nhận ra và sử dụng một số ít các danh từ và động từ thường gặp khi viết; tạo từ bằng cách điền vào một chữ cái còn thiếu; sử dụng một số ít các danh từ và động từ thường gặp trong văn bản; trả lời câu hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc.	nhận ra và sử dụng các danh từ và động từ thường gặp khi viết; viết và hoàn thành từ bằng cách điền vào một chữ cái còn thiếu; thể hiện ý kiến về một chủ đề khi viết và đưa ra lý do cho ý kiến đó; trả lời câu hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc.	nhận ra và sử dụng các danh từ, động từ và cụm từ ngắn thường gặp khi viết; viết và hoàn thành từ với các chữ cái còn thiếu; sử dụng từ để hỏi để tạo các câu hỏi đơn giản; thể hiện ý kiến hoặc sở thích; tạo ra các câu đơn hoàn chỉnh bằng cách đặt các từ theo đúng thứ tự.	nhận ra và sử dụng các danh từ số nhiều, động từ và giới từ thường gặp khi viết; viết các từ cấp phổ thông, viết câu có ít lỗi; thể hiện ý kiến với lý do; tạo ra câu hoàn chỉnh bằng cách đặt các từ theo đúng thứ tự.	nhận ra và sử dụng danh từ số nhiều, động từ, giới từ và từ để hỏi thường gặp khi viết; viết các từ thông dụng và câu chính xác theo trình độ; thể hiện ý kiến hoặc sở thích, bao gồm lý do cho ý kiến đó; tạo ra câu hoàn chỉnh bằng cách đặt các từ theo đúng thứ tự.

<b>Nghe</b> Trình độ 1 Sơ cấp	<b>Nghe</b> Trình độ 2 Trên sơ cấp	<b>Nghe</b> Trình độ 3 Trung cấp	<b>Nghe</b> Trình độ 4 Trên trung cấp	<b>Nghe</b> Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 466 trở xuống	Phạm vi điểm: 467-506	Phạm vi điểm: 507-612	Phạm vi điểm: 613-644	Phạm vi điểm: 645 trở lên
Khi nghe, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
trả lời các cuộc hội thoại ngắn; nhận ra và xác định ý nghĩa của một vài từ thường gặp trong bài đọc và bài thuyết trình đơn giản; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; làm theo các chỉ hướng đơn giản.	trả lời các cuộc hội thoại ngắn; nhận ra và xác định ý nghĩa của một số từ và cụm từ quan trọng trong bài đọc và bài thuyết trình; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; làm theo chỉ dẫn đơn giản và một số chỉ dẫn nhiều bước mà không có hỗ trợ hình ảnh; phân biệt một số chi tiết trong các cuộc hội thoại dài hơn.	trả lời cuộc hội thoại và xác định các từ và cụm từ quan trọng trong bài đọc và bài thuyết trình; trả lời câu hỏi về ý nghĩa của từ và cụm từ; lập luận và so sánh; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; hiểu rõ các chi tiết và làm theo các chỉ dẫn dài hơn.	trả lời cuộc hội thoại và xác định các từ, cụm từ và chi tiết quan trọng từ các câu chuyện và bài thuyết trình dài; trả lời các câu hỏi và đánh giá từ vựng chính bằng các chi tiết từ câu chuyện và cuộc hội thoại dài; thể hiện tư duy nhiều bước.	trả lời cuộc hội thoại và xác định các từ, cụm từ và chi tiết quan trọng từ các câu chuyện và bài thuyết trình mang tính thông tin dài hơn; trả lời các câu hỏi và đánh giá các chi tiết quan trọng từ bài thuyết trình mang tính thông tin; thể hiện tư duy nhiều bước.

<b>Nói</b> Trình độ 1 Sơ cấp	<b>Nói</b> Trình độ 2 Trên sơ cấp	<b>Nói</b> Trình độ 3 Trung cấp	<b>Nói</b> Trình độ 4 Trên trung cấp	<b>Nói</b> Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm: 486 trở xuống	Phạm vi điểm: 487-534	Phạm vi điểm: 535-597	Phạm vi điểm: 598-624	Phạm vi điểm: 625 trở lên
Khi nói, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi nói, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
trả lời cuộc hội thoại và câu hỏi ngắn; mô tả đối tượng bằng các danh từ và động từ thường gặp; truyền đạt thông tin đơn giản về một chủ đề.	trả lời cuộc hội thoại và câu hỏi, làm theo các lệnh; mô tả hành động và đối tượng bằng các danh từ, động từ và cụm từ ngắn thường gặp; truyền đạt thông tin đơn giản; kể lại và sắp xếp câu chuyện; sử dụng các cụm giới từ để mô tả vị trí; phân loại từ vựng; tạo các câu hỏi liên quan đến gợi ý.	trả lời cuộc hội thoại, câu hỏi và lệnh bằng cách mô tả chi tiết và hành động bằng cách sử dụng danh từ, động từ và giới từ; truyền đạt thông tin và bày tỏ ý kiến về một chủ đề quen thuộc; lập luận để trả lời câu hỏi; kể lại và sắp xếp theo thứ tự bài thuyết trình.	trả lời cuộc hội thoại, câu hỏi và gợi ý bằng cách xác định nhiều mục và giải thích các lựa chọn; trả lời câu hỏi về nhiều chủ đề bằng các chi tiết hỗ trợ; thể hiện ý kiến về nhiều chủ đề; chứng minh việc sử dụng đúng giới từ; mô tả vị trí của một đối tượng; kể lại và sắp xếp theo thứ tự bài thuyết trình.	trả lời cuộc hội thoại, câu hỏi và gợi ý về nhiều chủ đề bằng cách xác định mục và giải thích lựa chọn; trả lời câu hỏi về các chi tiết quan trọng về nhiều chủ đề; thể hiện ý kiến hoặc sở thích về nhiều chủ đề; kể lại câu chuyện và chỉ dẫn nhiều bước trong một sự kiện theo trình tự.